

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 23

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN
Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán của Công ty.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được thành lập trên cơ sở Cổ phần hoá Xi Nghiệp gạch ngói gốm xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng Sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã thay đổi Giấy phép kinh doanh như sau:

Lần 1: Ngày 18 tháng 12 năm 2003, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND

Lần 2: Ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND

Lần 3: Ngày 16 tháng 04 năm 2008, chuẩn y bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn như sau:

+ Vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND

Lần 4: Ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y bổ sung Bà Dư Thị Thanh Hương là cổ đông sáng lập của Công ty.

Lần 5: Ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND, thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/Cp xuống 10.000/Cp.

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
Điện thoại : (064) 876770
Fax : (064) 894168
Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

• Vốn điều lệ : 40.942.700.000 VND

- Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Ti lệ (%)	Số tiền (VND)
1	Ông Lưu Ngọc Thanh	375.936	9,18	3.759.360.000
2	Ông Dư Quốc Trung	296.304	7,24	2.963.040.000
3	Bà Dư Thị Thanh Hương	293.232	7,16	2.932.320.000
4	Cổ đông khác	3.128.798	76,42	31.287.980.000
Cộng		256.124	100	40.942.700.000

- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 VND /Cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 23).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>STT</u>	<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
01	Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch
02	Dư Quốc Trung	Phó Chủ tịch
03	Dư Thị Thanh Hương	Thành Viên
04	Ngô Thành Cương	Thành Viên
05	Nguyễn Hữu Thực	Thành Viên

Ban kiểm soát

01	Ông Nguyễn Thế Đô	Trưởng ban
02	Ông Trần Minh Tiến	Thành Viên
03	Ông Hoàng Văn Thái	Thành Viên

Ban Tổng Giám đốc

01	Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc
02	Ông Dư Quốc Trung	Phó Tổng Giám đốc
03	Ông Ngô Thành Cương	Phó Tổng Giám đốc
04	Bà Trần Thị Cảnh	Kế Toán Trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



LUU NGỌC THANH – Tổng Giám đốc

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

**KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2010, từ trang 06 đến trang 23 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2010



[Handwritten signature]

VÕ THÈ HOÀNG - Giám đốc điều hành
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV



VÕ THỊ THU HƯƠNG - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0455/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30.992.846.789	30.355.296.599
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.151.131.644	2.538.981.175
Tiền	111	VI.1	1.151.131.644	2.538.981.175
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		7.912.344.569	7.400.811.743
1. Phải thu của khách hàng	131	VI.2	7.791.583.478	6.995.514.389
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	82.555.693	372.255.693
3. Các khoản phải thu khác	138	VI.4	53.758.858	48.595.121
4. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(15.553.460)	(15.553.460)
IV. Hàng tồn kho	140	VI.5	21.772.089.495	20.293.864.411
1. Hàng tồn kho	141		23.555.039.063	25.569.269.581
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.782.949.568)	(5.275.405.170)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		157.281.081	121.639.270
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		17.481.384	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		77.711.227	-
3. Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	154		2.250.240	2.250.240
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	59.838.230	119.389.030
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.108.671.928	43.269.520.307
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		38.000.000	8.500.000
Phải thu dài hạn khác	218		38.000.000	8.500.000
II. Tài sản cố định	220		45.296.322.961	39.409.589.592
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	39.277.069.184	32.537.664.406
- Nguyên giá	222		73.710.981.986	63.030.338.066
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.433.912.802)	(30.492.673.660)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	2.933.135.969	3.189.149.784
- Nguyên giá	228		5.283.088.204	5.283.088.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.349.952.235)	(2.093.938.420)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.9	3.086.117.808	3.682.775.402
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.10	4.441.998.000	3.091.998.000
1. Đầu tư vào Công ty liên danh, liên kết	252		1.000.000.000	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258		3.441.998.000	3.091.998.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.332.350.967	759.432.715
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	2.221.965.967	662.845.715
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	110.385.000	96.587.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.101.518.717	73.624.816.906

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Áp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.471.565.905	12.214.859.075
I. Nợ ngắn hạn	310		14.471.565.905	12.214.859.075
1. Phải trả cho người bán	312	VI.13	5.928.697.088	5.500.756.296
2. Người mua trả tiền trước	313	VI.14	846.372.277	1.401.924.930
3. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	VI.15	1.720.837.340	1.985.830.811
4. Phải trả công nhân viên	315	VI.16	5.201.466.632	2.494.715.210
5. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	VI.17	774.192.568	831.631.828
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	VI.18	68.629.952.812	61.409.957.831
I. Nguồn vốn, quỹ	410		65.937.209.727	61.021.584.861
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.942.700.000	40.942.700.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.517.370.389	2.517.370.389
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414		(61.900.000)	(61.900.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.963.027.814	2.849.898.593
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.920.678.280	1.329.671.425
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420		14.575.049.244	13.363.560.454
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	420		2.692.743.085	388.372.970
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	421		2.692.743.085	388.372.970
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		83.101.518.717	73.624.816.906

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		372.855.357	372.855.357
Nợ khó đòi đã xử lý		176.763.100	176.763.100

Bà Rịa, Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2010



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

(Có so sánh số liệu năm 2008)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		98.833.776.113	108.995.829.842
2. Các khoản giảm trừ	03		14.582.043	49.557.184
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	98.819.194.070	108.946.272.658
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	54.168.741.008	59.635.985.981
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.650.453.062	49.310.286.677
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	78.153.784	649.793.770
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	81.320.650	209.251.200
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		-	209.251.200
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	14.556.697.908	14.992.907.293
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	6.635.088.819	6.485.325.261
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		23.455.499.469	28.272.596.693
11. Thu nhập khác	31	VII.7	71.363.197	20.140.473
12. Chi phí khác	32	VII.8	619.476.268	129.793.142
13. Lợi nhuận khác	40		(548.113.071)	(109.652.669)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		22.907.386.398	28.162.944.024
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.529.696.633	1.092.916.694
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế	60		21.377.689.765	27.070.027.330
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		5.229	10.438

Bà Rịa, Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2010



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Ấp Suối Nhum, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		22.907.386.398	28.162.944.024
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			704.797.355	11.014.343.454
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.197.252.957	5.584.247.467
- Các khoản dự phòng	03		(3.492.455.602)	5.275.405.170
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(54.560.383)
- Chi phí lãi vay	06		-	209.251.200
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		23.612.183.753	39.177.287.478
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(572.991.253)	(3.958.693.632)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.014.230.518	(16.411.840.653)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.856.801.311)	(172.711.466)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.576.601.636)	225.485.163
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	(209.251.200)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(318.149.467)	(1.180.108.095)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.901.960.975	5.842.876.027
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.893.454.784)	(1.652.320.070)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		22.310.376.795	21.660.723.552
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10.083.986.326)	(7.534.968.516)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	50.000
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.350.000.000)	(1.000.000.000)
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	434.465.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(11.433.986.326)	(8.100.453.516)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	2.451.370.389
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	7.731.881.889
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(8.772.165.881)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12.264.240.000)	(17.878.750.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(12.264.240.000)	(16.467.663.603)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.387.849.531)	(2.907.393.567)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.538.981.175	5.446.374.742
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	1.151.131.644	2.538.981.175

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2010



LƯU NGỌC THANH

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- *Hình thức sở hữu vốn* : Công ty Cổ Phần.
- *Lĩnh vực kinh doanh* : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ sáu của Công ty kể từ khi chuyển sang cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận dựa trên chênh lệch giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

- Giá gốc của gạch thành phẩm theo ghi nhận của Công ty	600 đồng/viên.
- Giá trị thuần có thể thực hiện được theo ước tính	<u>54 đồng/viên.</u>
- Giá trị trích lập dự phòng	546 đồng/viên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến, tân trang... được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Số năm khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	4 - 15

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn thì không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất có thời hạn thì được khấu hao theo thời hạn sử dụng đất.

Số năm khấu hao của các Quyền sử dụng đất như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Quyền sử dụng đất Mô sét Mỹ Xuân	15
Quyền sử dụng đất xây dựng Dây chuyền 1, 2	09
Quyền sử dụng đất xây dựng Dây chuyền 3	38

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ , dụng cụ và chi phí sửa chữa văn phòng. Chi phí trả trước được phân bổ vào chi phí trong vòng 2 năm kể từ ngày phát sinh.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% trên tổng thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập trong 2 năm đầu kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 8 năm tiếp theo đối với các hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung. Năm 2009 Công ty đang trong giai đoạn giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động này.

Riêng đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghệ kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được miễn giảm 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 7 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2009 thu nhập từ dự án sản xuất ngói xi măng màu không nung của Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trong năm 2008, Công ty có đầu tư dây chuyền mở rộng số 3 – Nhà máy gạch ngói Mỹ Xuân tại xã Hắc Dịch, huyện Tân Thành đủ điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 01 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần lợi nhuận tăng thêm do đầu tư mang lại theo điểm 2b mục IV phần E thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/02/2007. Năm 2009 là năm đầu tiên Công ty đang được giảm thuế đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư này.

Thu nhập chịu thuế năm 2009 đối với hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung và hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung được Công ty theo dõi riêng cho từng loại hoạt động được hưởng ưu đãi trên cơ sở theo dõi tách biệt doanh thu, chi phí của từng hoạt động. Một số chi phí không tách biệt được cho từng hoạt động, Công ty tiến hành phân bổ theo tỷ lệ doanh thu.

Đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư mở rộng dây chuyền số 3, Công ty dựa vào tỷ lệ tài sản của dây chuyền 3 trên tổng tài sản để phân bổ chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi đã cung cấp hàng hóa, thành phẩm cho khách hàng, khách hàng chấp nhận thanh toán và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho khách hàng.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

13. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm nguồn vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần có được từ việc phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền	836.654.500	282.541.700
Tiền VND	836.654.500	282.541.700
(b) Tiền gửi ngân hàng	314.477.144	2.256.439.475
Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển	225.602.007	254.495.716
+ <i>Tiền VND</i>	225.602.007	254.495.716
Ngân hàng Ngoại Thương CN Vũng Tàu	71.899.346	1.985.375.625
+ <i>Tiền VND</i>	71.899.346	1.985.375.625
Tiền gửi ngân hàng NN&PTNT Việt Nam	16.975.791	16.568.134
+ <i>Tiền VND</i>	16.975.791	16.568.134
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	1.151.131.644	2.538.981.175

2. Phải thu khách hàng

- Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	375.100.900	332.768.140
- Khu vực Tân Thành - Châu Đức	946.513.151	1.562.062.875
- Khu vực miền trung - miền tây	1.515.494.300	852.680.390
- Khu vực Vũng Tàu - Cửa hàng môi giới	572.890.650	311.664.000
- Khu vực Vũng Tàu - Công trình môi giới	991.167.500	1.127.079.500
- Khu vực Vũng Tàu - Cửa hàng bán lẻ	77.146.000	217.687.100
- Khu vực Vũng Tàu - Bán buôn	91.917.000	9.282.000
- Khu vực Đà Lạt	276.018.038	243.096.995
- Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	940.885.170	243.103.467
- Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Đức Hoàng	104.672.871	584.300.988
- Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Ngô Quang Huy	924.984.606	716.609.609
- Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Đình Thọ	959.355.535	779.741.567
- Khách hàng khác	15.437.757	15.437.758
Cộng	7.791.583.478	6.995.514.389

3. Trả trước cho người bán

Cơ khí Trần Ngọc Sơn	-	60.000.000
- Trung tâm chuyên giao công nghệ địa Chất	-	27.000.000
- Công ty TNHH Bảo Toàn	-	260.000.000
- Cơ sở gạch chịu lửa Bùi Thị Xuân	60.000.000	-
- Khách hàng khác	22.555.693	25.255.693
Cộng	82.555.693	372.255.693

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mua cổ phiếu trả chậm của nhân viên	2.800.000	2.800.000
- Phải thu khác	50.958.858	45.795.121
Cộng	<u>53.758.858</u>	<u>48.595.121</u>

5. Hàng tồn kho

- Nguyên vật liệu	13.177.186.842	13.292.841.712
- Công cụ dụng cụ	139.681.589	68.731.531
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.311.385.934	1.346.670.914
- Thành phẩm	7.934.830.173	9.757.524.225
- Hàng hóa	991.954.525	1.103.501.199
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<i>(1.782.949.568)</i>	<i>(5.275.405.170)</i>
Giá trị thuần	<u>21.772.089.495</u>	<u>20.293.864.411</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng của nhân viên công ty	59.838.230	119.389.030
Cộng	<u>59.838.230</u>	<u>119.389.030</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản trong năm như sau:

Chỉ tiêu	<i>Nhà cửa vật kiến trúc</i>	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải truyền dẫn</i>	<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>Tổng cộng</i>
I. Nguyên giá					
1. Số đầu năm	29.698.377.298	30.315.281.343	2.847.481.872	169.197.553	63.030.338.066
2. Số tăng trong năm	2.545.603.759	9.705.669.835	-	57.923.273	12.309.196.867
- Mua sắm mới	-	6.313.406.776	-	57.923.273	6.371.330.049
- XDCB hoàn thành	2.545.603.759	3.392.263.059	-	-	5.937.866.818
3. Giảm trong năm	41.959.275	1.586.593.672	-	-	1.628.552.947
- Thanh lý	41.959.275	1.586.593.672	-	-	1.628.552.947
4. Số cuối năm	<u>32.202.021.782</u>	<u>38.434.357.506</u>	<u>2.847.481.872</u>	<u>227.120.826</u>	<u>73.710.981.986</u>
II Hao mòn lũy kế					
1. Số đầu năm	11.202.457.978	17.759.646.634	1.414.453.408	116.115.640	30.492.673.660
2. Số tăng trong năm	1.507.853.901	3.089.100.643	343.675.560	36.592.111	4.977.222.215
3. Giảm trong năm	22.692.975	1.013.290.098	-	-	1.035.983.073
4. Số cuối năm	<u>12.687.618.904</u>	<u>19.835.457.179</u>	<u>1.758.128.968</u>	<u>152.707.751</u>	<u>34.433.912.802</u>
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu năm	18.495.919.320	12.555.634.709	1.433.028.464	53.081.913	32.537.664.406
2. Số cuối năm	<u>19.514.402.878</u>	<u>18.598.900.327</u>	<u>1.089.352.904</u>	<u>74.413.075</u>	<u>39.277.069.184</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

8. Tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>TSCĐ vô hình khác</i>	<i>Cộng TSCĐ vô hình</i>
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	406.760.500	4.876.327.704	5.283.088.204
2. Tăng trong năm	-	-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	406.760.500	4.876.327.704	5.283.088.204
II. Hao mòn lũy kế			
1. Số đầu năm	-	2.093.938.420	2.093.938.420
2. Tăng trong năm	-	256.013.815	256.013.815
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	-	2.349.952.235	2.349.952.235
III. Giá trị còn lại			
1. Số đầu năm	406.760.500	2.782.389.284	3.189.149.784
2. Số cuối năm	406.760.500	2.526.375.469	2.933.135.969

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Hạng mục	Số đầu năm	Đầu tư trong năm	Kết chuyển		Số cuối năm
			TSCĐ trong năm	Giảm khác	
- Xây dựng, lắp đặt nhà xưởng, máy móc	1.223.265.341	5.440.705.378	5.937.866.818	352.413.912	373.689.989
- Mở rộng mô sét Mỹ Xuân	722.387.975	61.062.671	-	-	783.450.646
- Mua sắm tài sản cố định	1.455.374.286	5.734.427.577	5.542.572.490	-	1.647.229.373
- Dây chuyền sản xuất ngói xi măng	281.747.800	-	-	-	281.747.800
Cộng	3.682.775.402	11.236.195.626	11.480.439.308	352.413.912	3.086.117.808

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
- Trái phiếu chính phủ	10.000.000	-	-	10.000.000
- Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
+ Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân(*)	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000
- Mua Cổ phiếu	3.081.998.000	1.350.000.000	1.000.000.000	3.431.998.000
+ Công ty Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	2.081.998.000	-	-	2.081.998.000
+ Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân(*)	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
+ Công ty TNHH TM&DV Đại Hữu(**)	-	1.350.000.000	-	1.350.000.000
Cộng	3.091.998.000	3.350.000.000	1.000.000.000	4.441.998.000

(*) Năm 2008, tỷ lệ vốn góp vào Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân là 19,8%. Năm 2009, Do Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân giảm vốn điều lệ, nên tỷ lệ vốn góp là 23,17%.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

(**)Đầu tư vào Công ty TNHH TM&DV Đại Hữu theo Biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 28 tháng 09 năm 2009, tỷ lệ vốn góp 15%.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Công cụ dụng cụ	470.318.490	51.646.083	258.174.491	263.790.082
- Chi phí sửa chữa lớn văn phòng	192.527.225	67.745.287	162.489.941	97.782.571
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	-	2.084.815.796	224.422.482	1.860.393.314
Cộng	662.845.715	2.204.207.166	645.086.914	2.221.965.967

12. Tài sản dài hạn khác

110.385.000

Ký quỹ bảo vệ tài nguyên môi trường.

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH Bằng Trình	-	1.547.633.934
- Công ty CP CK XD VL Hà Nội	148.942.500	465.008.500
- Công ty TNHH Chấn Long	73.119.200	217.467.800
- Công ty TNHH Nghĩa Thành	172.366.750	170.878.500
- Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	1.531.853.451	916.927.789
- Cơ sở Thiên Tân	175.036.080	710.695.000
- Công ty TNHH ĐT TM DL Tân Minh Quang	402.290.040	-
- Công ty TNHH Hùng Duy	716.187.500	-
- Cơ sở Ngọc Phát	111.843.000	-
- Công ty TNHH Phú Nguyên Hùng	186.790.649	-
- Công ty TNHH CK Đức Đại Thắng	130.000.000	36.000.000
- DNTN Bao bì Phúc An Khang	129.576.395	36.281.740
- DNTN Ngọc Thành	262.836.000	-
- Khách hàng vận tải	523.155.000	508.570.059
- Người bán khác	1.364.700.523	891.292.974
Cộng	5.928.697.088	5.500.756.296

14. Người mua trả tiền trước

- Khu vực Vũng Tàu - Công trình môi giới	693.824.242	983.630.490
- Khu vực khác	152.548.035	418.294.440
Cộng	846.372.277	1.401.924.930

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chi tiêu	Phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	1.952.633.849	4.780.044.249	5.030.216.686	1.702.461.412
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.608.458.283	2.780.964.197	4.266.222.755	123.199.725
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	351.784.500	351.784.500	-
3.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	318.149.467	1.529.696.633	318.149.467	1.529.696.633
4.	Thuế tài nguyên (*)	(2.250.240)	-	-	(2.250.240)
5.	Tiền thuê đất	-	1.572.800	1.572.800	-
6.	Các loại thuế khác	28.276.339	116.026.119	92.487.164	51.815.294
	- Thuế thu nhập cá nhân	28.276.339	113.026.119	89.487.164	51.815.294
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
II.	Các khoản phải nộp khác	30.946.722	137.480.405	152.301.439	16.125.688
1.	Phí bảo vệ môi trường	-	41.080.000	25.000.000	16.080.000
2.	Phạt nộp chậm	30.946.722	96.400.405	127.301.439	45.688
	Tổng cộng	1.983.580.571	4.917.524.654	5.182.518.125	1.718.587.100

(*) Khoản thuế nộp thừa được trình bày trên khoản "thuế và các khoản phải thu của nhà nước"

• **Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành.

- Phương pháp tính thuế : phương pháp khấu trừ
- Thuế suất áp dụng
 - + Vận chuyển : 10% (giảm 50 % từ ngày 1/2/2009)
 - + Gạch ngói, gốm : 10% (giảm 50 % từ ngày 1/5/2009)

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

(Xem thuyết minh số V.10)

• **Các khoản thuế khác:**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

16. Phải trả công nhân viên

5.201.466.632

Quỹ lương năm 2009 còn phải trả cho nhân viên.

17. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	611.438.317	319.718.766
- Bảo hiểm xã hội phải nộp	134.457.281	477.100.055
- Phải trả về cổ phần hóa	22.600.000	22.600.000
- Phải trả khác	5.696.970	12.213.007
Cộng	774.192.568	831.631.828

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

18. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	25.612.400,000	15.410.584,000	66.000,000	(61.900,000)	190.555,743	-	186.831,288	10.021.759,151	51.426.230,182
Tăng vốn trong năm trước	15.330.300,000	-	-	-	-	-	-	-	15.330.300,000
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	27.070,027,330	27.070,027,330
Lợi nhuận giảm trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng các quỹ năm trước	-	-	2.451.515,295	-	2.659.342,850	1.329,671,425	1.853,861,752	-	8.294,391,322
Chi các quỹ năm trước	-	-	-	-	-	-	(1.652,320,070)	(23,728,226,027)	(25,380,546,097)
Giảm khác	-	(15.330,300,000)	(144,906)	-	-	-	-	-	(15,330,444,906)
Số dư cuối năm trước	40.942.700,000	80.284,000	2.517,370,389	(61,900,000)	2.849,898,593	1.329,671,425	388,372,970	13,363,560,454	61,409,957,831
Số dư đầu năm nay	40.942.700,000	80.284,000	2.517.370,389	(61.900,000)	2.849.898,593	1.329.671,425	388.372,970	13.363.560,454	61.409.957,831
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	21,377,689,765	21,377,689,765
Lợi nhuận giảm trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng các quỹ năm nay	-	-	-	-	2,113,129,221	1,591,006,855	4,197,824,899	-	7,901,960,975
Chi các quỹ năm nay	-	-	-	-	-	-	(1,893,454,784)	(7,901,960,975)	(9,795,415,759)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(12,264,240,000)	(12,264,240,000)
Số dư cuối năm nay	40.942.700,000	80.284,000	2.517.370,389	(61.900,000)	4.963.027,814	2.920.678,280	2.692.743,085	14.575,049,244	68.629,952,812

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

a. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vốn góp (cổ đông, thành viên,...)	40.942.700.000	40.942.700.000
- Thặng dư vốn cổ phần	80.284.000	80.284.000
- Vốn ngân sách cấp	66.000.000	66.000.000
- Vốn kinh doanh khác	2.451.370.389	2.451.370.389
- Cổ phiếu quỹ	(61.900.000)	(61.900.000)
Cộng	<u>43.478.454.389</u>	<u>43.478.454.389</u>

b. Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.094.270	4.094.270
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.094.270	4.094.270
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.094.270	4.094.270
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.190	6.190
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.190	6.190
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.088.080	4.088.080
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.088.080	4.088.080
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

c. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển	4.963.027.814	2.849.898.593
- Quỹ dự phòng tài chính	2.920.678.280	1329671425
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.692.743.085	388.372.970
Cộng	<u>10.576.449.179</u>	<u>4.567.942.988</u>

d. Lợi nhuận chưa phân phối

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		13.363.560.454
- Lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm	21.377.689.765	
- Phân phối trong kỳ	(20.166.200.975)	
+ <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	(2.113.129.221)	
+ <i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	(1.591.006.855)	
+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	(4.197.824.899)	
+ <i>Tạm ứng cổ tức năm 2009</i>	(12.264.240.000)	
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế chuyển kỳ sau	<u>14.575.049.244</u>	

e. Cổ tức

Theo Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 9 tháng 12 năm 2009, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ trên vốn điều lệ cho năm 2009 là 30%, tương đương 12.264.240.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu thuần**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu gạch ngói đất sét nung	83.660.927.432	91.065.157.278
- Doanh thu ngói xi măng màu	15.172.848.681	17.813.783.014
- Doanh thu khác	-	116.889.550
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(14.582.043)</i>	<i>(49.557.184)</i>
Cộng	<u>98.819.194.070</u>	<u>108.946.272.658</u>

2. Giá vốn hàng bán

- Giá vốn gạch ngói đất sét nung	40.436.194.155	49.487.891.073
- Giá vốn ngói xi măng màu	8.954.135.805	10.031.989.449
- Giá vốn hàng hóa khác	4.778.411.048	116.105.459
Cộng	<u>54.168.741.008</u>	<u>59.635.985.981</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

- Lãi tiền gửi	78.153.784	219.338.370
- Lãi cổ tức được chia	-	385.501.000
- Doanh thu khác	-	44.954.400
Cộng	<u>78.153.784</u>	<u>649.793.770</u>

4. Chi phí tài chính

- Lỗ chênh lệch tỷ giá thanh toán	81.320.650	-
- Chi phí lãi vay	-	209.251.200
Cộng	<u>81.320.650</u>	<u>209.251.200</u>

5. Chi phí bán hàng

- Chi phí nhân viên bán hàng	3.347.608.968	3.269.316.540
- Chi phí vật liệu	2.266.389.835	2.732.908.956
- Chi phí công cụ	92.527.241	309.454.875
- Chi phí khấu hao	82.077.769	82.077.769
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.645.845.095	8.450.150.983
- Chi phí bằng tiền khác	122.249.000	148.998.170
Cộng	<u>14.556.697.908</u>	<u>14.992.907.293</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. Chi phí quản lý

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	4.557.662.866	3.878.915.121
- Chi phí vật liệu, đồ dùng	467.739.392	626.061.228
- Chi phí khấu hao	241.519.600	244.938.530
- Thuế, phí, lệ phí	20.652.800	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.130.542	1.727.396.767
- Chi phí bằng tiền khác	1.244.383.619	5.013.615
Cộng	<u>6.635.088.819</u>	<u>6.485.325.261</u>

7. Thu nhập khác

- Thanh lý tài sản cố định	60.000.000	50.000
- Thu nhập khác	11.363.197	20.090.473
Cộng	<u>71.363.197</u>	<u>20.140.473</u>

8. Chi phí khác

- Thanh lý tài sản cố định	468.014.043	54.610.383
- Phạt thuế	96.400.405	53.044.794
- Chi phí khác	55.061.820	22.137.965
Cộng	<u>619.476.268</u>	<u>129.793.142</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan với Công ty Cổ phần gạch ngói gồm xây dựng Mỹ Xuân

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	Công ty liên doanh, liên kết

Trong năm, Công ty có phát sinh nghiệp vụ phải trả domua hàng hóa và nhận dịch vụ của Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân, chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	1.531.853.451	916.927.789
Cộng	<u>1.531.853.451</u>	<u>916.927.789</u>

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	37,30	41,23
- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	62,70	58,77
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỖM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>DVT</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,41	16,59
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	82,59	83,41
2. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	5,74	6,03
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,14	2,49
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08	0,21
3. Tỷ suất lợi nhuận			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	23,18	25,85
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	21,63	24,85
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	27,57	38,25
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	25,72	36,77

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 03 năm 2010



LUU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán Trưởng